

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**  
Số: **1890/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Phủ Lý, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết**  
**thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch đô thị số ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 về việc Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (khu vực xã Liêm Tiết, xã Liêm Chung và phường Thanh Châu); Văn bản số 3948/UBND-GTXD ngày 30/12/2020 về việc thực hiện lập quy hoạch tại địa bàn xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý;

Căn cứ các Văn bản của Sở Xây dựng: số 398/SXD-QHKT ngày 03/3/2021

và số 745/SXD-QHKT ngày 19/4/2021 về việc về việc thỏa thuận Quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý đến năm 2030;

Theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý;

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị (*tại Báo cáo kết quả thẩm định số 65/KQTD-QLĐT ngày 02/6/2021*) về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đồ án, phạm vi ranh giới, quy mô lập đồ án quy hoạch chung xây dựng:**

**a. Tên Đồ án quy hoạch:** Quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**b. Phạm vi:**

- Thuộc địa giới hành chính xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, có ranh giới vị trí như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Liêm Tuyên, thành phố Phủ Lý;
- + Phía Nam giáp xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm;
- + Phía Đông giáp xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm;
- + Phía Tây giáp xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý.

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: **569,93ha**

**2. Mục tiêu, các yêu cầu, giai đoạn đồ án quy hoạch:**

**2.1. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:**

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá thực trạng việc sử dụng đất: Tạo cơ sở pháp lý lập kế hoạch bổ sung, khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, tạo ra không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với sự phát triển của cả khu vực.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã (giao thông, điện, cấp và thoát nước...); xây dựng, cải tạo công trình; chỉnh trang làng xóm, cảnh quan.

- Tạo cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch đô thị, tạo tiền đề để thu hút đầu tư trên địa bàn xã Liêm Tiết và khu vực. Làm cơ sở triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư.

**2.2. Giai đoạn quy hoạch:** Thời hạn lập quy hoạch chung xây dựng xã là 10 năm,

phân thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn ngắn hạn: Đến năm 2025.
- Giai đoạn dài hạn: Đến năm 2030.

### 2.3. Các vấn đề cần giải quyết:

- Cần xác định các yếu tố tác động của vùng xung quanh ảnh hưởng đến phát triển không gian trên địa bàn xã.

- Rà soát, đánh giá các dự án và các quy hoạch còn hiệu lực trên địa bàn xã. Cập nhật, rà soát các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn theo các quy hoạch có liên quan tại khu vực. Đặc biệt cập nhật đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm Y tế chất lượng cao cấp vùng đã được UBND tỉnh phê duyệt để đánh giá yêu cầu phát triển chung của toàn xã trên quy hoạch tổng thể thành phố Phủ Lý và các khu vực lân cận.

- Đề ra các mô hình phát triển của khu vực tạo động lực phát triển chung cho xã.

- Xác định tiềm năng, động lực chính phát triển kinh tế xã hội của xã, từ đó đưa ra phân bố hợp lý cho các khu chức năng.

- Có giải pháp hệ thống, toàn diện về bảo vệ môi trường và phát triển cảnh quan dải không gian, vừa có giá trị khai thác phát triển kinh tế đối với địa phương và cộng đồng dân cư.

- Đảm bảo không gian vận hành các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường trên nguyên tắc hiệu quả, bền vững, tiết kiệm, phù hợp với cảnh không gian và quỹ đất cho phép.

- Bố cục sử dụng đất phù hợp với cấu trúc không gian và nhu cầu phát triển, trên nguyên tắc tiết kiệm đất đai, bảo vệ môi trường, tạo chất lượng sống tốt, nâng cao giá trị gia tăng của kinh tế toàn khu vực, có tầm nhìn dài hạn.

### 3. Quy mô dân số, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu quy hoạch:

#### 3.1. Quy mô dân số, lao động:

- Dân số đến năm 2025: 20.250 người.
- Dân số đến năm 2030: 39.880 người.

*(Dân số toàn xã được tính dựa trên dân số Khu trung tâm y tế chất lượng cao, Khu đô thị Liêm Tiết - Liêm Cần, Khu vực phát triển đô thị xã Liêm Tiết... các khu vực phát triển mới của xã, dân số hiện trạng, tỷ lệ tăng tự nhiên hàng năm)*

#### 3.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu quy hoạch đến năm 2030:

TT	Công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật	Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật
1	Trụ sở xã	- Diện tích đất $\geq 1.000 \text{ m}^2$

TT	Công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật	Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật
		- Diện tích sử dụng: $\geq 500 \text{ m}^2$
2	Nhà ở dân cư	- Đối với hộ nông nghiệp: $\geq 250\text{m}^2/\text{hộ}$ - Đối với hộ phi nông nghiệp: $\geq 100\text{m}^2/\text{hộ}$
3	Nhà văn hóa xã	- Diện tích đất: $\geq 500 \text{ m}^2$
4	Nhà văn hóa thôn	- Diện tích đất $\geq 300 \text{ m}^2$
5	Trường mầm non	- Diện tích khu đất xây dựng: $\geq 12 \text{ m}^2/\text{cháu}$ - Bán kính phục vụ tối đa: 1 km
6	Trường tiểu học	- Diện tích khu đất xây dựng: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{cháu}$ - Bán kính phục vụ tối đa: 1 km
7	Trường trung học cơ sở	- Diện tích khu đất xây dựng: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{cháu}$ - Bán kính phục vụ tối đa: 2 km
8	Trạm y tế	- Diện tích đất $\geq 500 \text{ m}^2$ (nếu có vườn thuốc $\geq 1.000 \text{ m}^2$ )
9	Công trình cây xanh, thể thao	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 5.000 \text{ m}^2$ - Chỉ tiêu đất thể thao: $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ .
10	Bãi tập kết rác thải tạm thời	Khoảng cách ly khu dân cư $\geq 500\text{m}$
11	Cấp nước sinh hoạt	Chỉ tiêu cấp nước: 150lít/người/ ngày đêm
12	Thoát nước thải sinh hoạt	Có hệ thống thoát nước thu gom được tối thiểu 90% lượng nước cấp
13	Cấp điện	- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt tối thiểu là 1000 KWh/người/năm - Chỉ tiêu cấp điện cho công trình công cộng tối thiểu là 15% điện sinh hoạt

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất:

Định hướng quy hoạch sử dụng đất của xã Liêm Tiết đến năm 2030 như sau:

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ
<b>I</b>	<b>ĐẤT DÂN DỤNG</b>		<b>375,15</b>	<b>65,82</b>
<i>1</i>	<i>Đất đơn vị ở</i>		<b>170,01</b>	<b>29,83</b>
1.1	Đất ở hiện trạng	OHT	75,96	13,33
1.2	Đất đơn vị ở	DO	94,05	16,50
<b>2</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>		<b>36,96</b>	<b>6,49</b>
2.1	Đất công cộng đô thị	CCĐT	31,16	5,47
2.2	Đất công cộng đơn vị ở	CCĐVO	5,80	1,02

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ
<b>3</b>	<b>Đất trường học</b>		<b>10,26</b>	<b>1,80</b>
3.1	Đất trường trung học phổ thông	THPT	2,84	0,50
3.2	Đất trường THCS, TH, MN	TH	7,42	1,30
<b>4</b>	<b>Đất cây xanh</b>		<b>56,24</b>	<b>9,87</b>
4.1	Đất cây xanh đô thị	CXĐT	49,38	8,66
4.2	Đất thể dục thể thao	TDTT	6,86	1,20
<b>5</b>	<b>Đất giao thông</b>		<b>101,68</b>	<b>17,84</b>
5.2	Giao thông đối nội		98,13	17,22
5.3	Bãi đỗ xe		3,55	0,62
<b>II</b>	<b>ĐẤT NGOÀI DỤNG</b>		<b>153,98</b>	<b>27,02</b>
1	Giao thông đối ngoại		23,59	4,14
2	Đất cơ quan	CQ	6,20	1,09
3	Đất di tích, tôn giáo	TG	4,25	0,75
4	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu	TTNC	5,98	1,05
5	Đất phát triển hỗn hợp	HH	47,88	8,40
6	Đất cây xanh cách ly	CXCL	4,26	0,75
7	Đất y tế	YT	31,01	5,44
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	25,44	4,46
9	Đất nghĩa trang	NT	4,61	0,81
10	Đất quân sự	QS	0,76	0,13
<b>III</b>	<b>ĐẤT KHÁC</b>		<b>21,03</b>	<b>3,69</b>
1	Đất mặt nước	MN	21,03	3,69
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT</b>		<b>569,93</b>	<b>100,00</b>

## 5. Quy hoạch phân khu chức năng, tổ chức không gian:

### 5.1. Nguyên tắc quy hoạch:

Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã cần nghiên cứu các phương án cơ cấu tổ chức không gian, lựa chọn giải pháp phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và hiện trạng của xã. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã là căn cứ để triển khai các quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

### 5.2. Các giải pháp tổ chức không gian:

#### 5.2.1 Tổ chức hệ thống trung tâm:

a) Trung tâm dịch vụ hỗn hợp: Các trung tâm dịch vụ là nơi tổ chức các hoạt động mua sắm, dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí ...được tổ chức gắn với các không gian quảng trường trung tâm khu vực lõi hỗn hợp của xã, với mục đích phục vụ nhu cầu phát triển của khu đô thị thương mại dịch vụ và phù hợp với định hướng phát triển cho các khu dân cư. Các trung tâm dịch vụ này được tổ chức gắn liền với các không gian công cộng và không gian mở công viên cây

xanh tạo thành tổng thể trung tâm dịch vụ - công cộng theo hướng mở.

b) Trung tâm công cộng: Các trung tâm công cộng được tổ chức thành các cấp, bao gồm trung tâm công cộng cấp đô thị, cấp đơn vị ở.

- Trung tâm công cộng cấp đô thị được tổ chức gắn liền với các trung tâm dịch vụ hỗn hợp.

- Trung tâm công cộng cấp đơn vị ở bao gồm các công trình như: trạm y tế, nhà văn hóa, trường tiểu học, trung học cơ sở... được tổ chức gắn với các khu dân cư, đảm bảo bán kính phục vụ cho các khu ở.

c) Trung tâm cây xanh - thể dục thể thao:

- Trung tâm công viên cây xanh - thể dục thể thao: Được tổ chức gắn với trung tâm dịch vụ hỗn hợp và công cộng. Không gian được tổ chức theo hướng mở, kết hợp với các công trình hỗn hợp dịch vụ tạo thành một quần thể.

- Các trung tâm cây xanh khu ở được tổ chức phân tán trong các khu ở, đảm bảo bán kính phục vụ cho người dân.

*5.2.2. Tổ chức các điểm nhấn, các không gian chính đô thị:*

a) Các không gian mở trọng tâm của khu vực: Ngoài các quảng trường trọng tâm nêu trên, các khu vực không gian mở của đô thị là các khu vực công viên cây xanh đô thị và các công viên cây xanh trong các khu ở, các khu vực vui chơi giải trí.

b) Các công trình điểm nhấn:

- Phát triển các công trình biểu tượng và không gian ngoài trời như quảng trường ở các cửa ngõ đô thị và các nút đường chính.

- Quản lý bền vững mặt tiền công trình, hình dáng và màu sắc của công trình biểu tượng để nâng cao ý nghĩa và tầm quan trọng của công trình.

- Sử dụng các yếu tố thiết kế điển hình cho các công trình công cộng như các công trình xung quanh điểm nhấn, trồng cây và lát đường, xây quảng trường để làm nổi bật hình ảnh biểu tượng của khu đô thị.

*5.2.3. Tổ chức các tuyến phố trục chính đô thị:*

- Các tuyến phố thương mại kết nối với quảng trường, công viên nhỏ. Hai bên tuyến là trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, kết hợp công trình cao tầng. Bằng giải pháp quy định các khoảng lùi (chỉ giới xây dựng) khác nhau cho từng đoạn phố nhỏ sẽ tăng cường các không gian mở, thoáng trong các khu dân cư, tạo không gian kiến trúc đa dạng, phong phú hấp dẫn cho du khách cũng như người dân sinh sống tại khu vực.

- Thiết kế nhằm đảm bảo đủ không gian dành cho người đi bộ, đảm bảo đi lại thông suốt và tránh lệch hướng đối với không gian mở.

*5.2.4. Tổ chức không gian các khu dân cư:*

a) Tổ chức không gian các khu dân cư hiện có: Đây là khu vực ưu tiên cho các giải pháp cải tạo chỉnh trang đô thị đối với khu vực chỉnh trang các thôn của xã. Tại các khu dân cư hiện hữu hạn chế phát triển cao tầng. Không chế chiều

cao tối đa cho các khu dân cư khoảng 05 tầng. Trong các khu dân cư tập trung vào các giải pháp cải tạo kiến trúc mặt đứng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị.

b) Tổ chức không gian các khu đô thị mới: Tầng cao công trình từ 01 tầng đến 15 tầng tùy theo khu vực chức năng được quy định cụ thể tại quy hoạch 1/2000; sau khi quy hoạch 1/500 được phê duyệt và phù hợp với các quy định của quy chuẩn quy hoạch và chiều cao tính không.

## **6. Quy hoạch mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật:**

### **6.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:**

#### *6.1.1. Giao thông đối ngoại:*

Bao gồm các tuyến đường bộ (Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Quốc lộ 21A, Quốc lộ 21B Phủ Lý - Mỹ Lộc); đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: Tuân thủ theo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng tại thành phố Phủ Lý.

#### *6.1.2. Giao thông đối nội:*

- Đường trục chính đô thị: Có 2 lộ giới (B = 48,0m; B= 54,0m)
  - + Lộ giới 48,0m; bao gồm: lòng đường 2x11,25m; dải phân cách giữa 10,5m; vỉa hè 2x7,5m.
  - + Lộ giới 54,0m; bao gồm: lòng đường 2x15,0m; dải phân cách giữa 12,0m; vỉa hè 2x6,0m.
- Đường liên khu vực: Có 3 lộ giới (B=21,0m; B= 25,0m; B= 30,0÷31,0m)
  - + Lộ giới 20,5m; bao gồm: lòng đường 10,5m; vỉa hè 2x5,0m.
  - + Lộ giới 25,0m; bao gồm: lòng đường 2x7,5m; vỉa hè 2x5,0m.
  - + Lộ giới (30,0÷31,0)m; bao gồm: lòng đường 2x(7,0÷7,5)m; dải phân cách giữa 5,0m; vỉa hè 2x(5,0÷6,0)m.
- Đường chính khu vực: Có 3 lộ giới (B= 20,50m ; B= 25,0m; B= 30,0m)
  - + Lộ giới 20,5m; bao gồm: lòng đường 10,5m; vỉa hè rộng 2x5,0m.
  - + Lộ giới 25,0m; bao gồm: lòng đường 2x7,5m; vỉa hè 2x5,0m.
  - + Lộ giới 30,0m; bao gồm: lòng đường 2x7,5m; dải phân cách giữa 5,0m; vỉa hè 2x5,0m.
- Đường khu vực: Có 3 lộ giới (B= 17,50m ; B= 20,50m; B= 25,0m)
  - + Lộ giới 17,5m; bao gồm: lòng đường 7,5m; vỉa hè 2x5,0m.
  - + Lộ giới 20,5m; bao gồm: lòng đường 10,5m; vỉa hè 2x5,0m.
  - + Lộ giới 25,0m; bao gồm: lòng đường 2x7,5m; vỉa hè 2x5,0m.

#### *6.1.2. Giao thông tĩnh:*

Các vị trí quy hoạch Ga đường sắt Cao tốc Bắc-Nam, bãi đỗ xe phù hợp theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu Y tế cấp vùng và các khu đô thị mới đáp ứng được nhu cầu hiện tại và phát triển tương lai của khu vực.

### **6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:**

### 6.2.1. Quy hoạch san nền:

- Cao độ nền khu vực được xác định trên cơ sở cao độ nền hiện có, đồng thời đảm bảo phù hợp với mực nước tính toán các tuyến kênh mương tiêu thoát nước, cao độ định hướng theo quy hoạch chung thành phố.

- Cao độ san nền trung bình từ 3,20÷3,90m.

- Các khu công viên cây xanh, cao độ không chế nền xây dựng  $\geq 2,5$ m.

### 6.2.2. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước: Toàn bộ khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây. Trục tiêu chính là hệ thống kênh BH-8 nằm ở giữa khu vực.

- Toàn bộ dự án chia làm 03 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Phần diện tích ở phía Bắc quốc lộ 21B kéo dài đến hết ranh giới dự án, diện tích khoảng 57,9ha, hướng thoát về phía sông Biên Hoà.

+ Lưu vực 2: Phần diện tích ở giữa dự án, diện tích khoảng 347,9ha, hướng thoát chính về phía kênh BH-8.

+ Lưu vực 3: Phần diện tích còn lại nằm ở phía Nam và phía Tây dự án, diện tích khoảng 163,8ha, hướng thoát chính về phía kênh thoát nước phía Nam dự án.

- Tận dụng hệ thống kênh mương thủy lợi hiện hữu và các khu vực thấp trũng vào công tác điều hòa, tiêu thoát nước.

- Hệ thống hồ trong khu vực nghiên cứu và các đoạn kênh thoát nước đi qua các khu dân cư sẽ được kè bờ, chống lún chiếm dòng chảy.

6.3. Quy hoạch cấp nước: Nguồn cấp nước cung cấp từ các nhà máy nước sau:

- Nhà máy nước số 1 công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày, tiếp khai thác nước mặt sông Đáy như hiện nay cho đến sau năm 2020 cải tạo thành trạm bơm tăng áp.

- Nhà máy nước Liêm Tuyên dự kiến cải tạo nâng công suất từ 2.600-5.000 m<sup>3</sup>/ngày; Nhà máy sử dụng nguồn nước sông Châu như hiện nay.

- Nhà máy nước Đinh Xá dự kiến mở rộng nâng công suất dự án từ 2.000-8.000 m<sup>3</sup>/ngày; Nhà máy sử dụng nguồn nước sông Châu như hiện nay. Nhà máy sẽ cấp nước cho vùng và khu vực phụ cận liền kề thành phố Phủ Lý.

### 6.4. Quy hoạch Cấp điện:

- Nguồn điện: Khu vực nghiên cứu được cấp điện từ lưới điện 22KV đấu nối theo quy hoạch chung thành phố từ Trạm 110KV Phủ Lý CS 2x63MVA.

- Lưới điện: Các tuyến điện 110kV và 35KV, 22kV hiện có đang vận hành cấp điện cho các phụ tải trong xã vẫn giữ nguyên. Cải tạo, nâng cấp các tuyến điện 10kV hiện có sang vận hành ở điện áp 35(22kV) theo đề án phát triển của ngành điện.

### 6.5. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Phù hợp theo quy hoạch bưu chính viễn thông, đáp ứng nhu cầu khoảng



23.930 thuê bao (thông tin internet, điện thoại cố định và truyền hình).

- Đảm bảo phục vụ từng khu vực và theo từng giai đoạn sao cho dung lượng của các đường cáp không lãng phí, đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu phát triển với tốc độ cao của công nghệ thông tin trong những năm tới.

6.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

6.6.1. Thoát nước thải sinh hoạt:

- Đối với khu dân cư làng xóm cũ: Nước thải sau khi xử lý sơ bộ tại từng hộ gia đình sẽ được thu gom với hệ thống thoát nước thải chung.

- Đối với khu phát triển mới: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng; được thu gom về xử lý tại 2 trạm xử lý tập trung theo quy hoạch chung:

+ Đối với khu vực phía Tây đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: Thu về trạm xử lý nước thải SH2 (phường Thanh Châu) - công suất  $Q1 = 5.000m^3/ngđ$  (theo dự án),  $Q2 = 8.600m^3/ngày$  (theo quy hoạch).

+ Đối với khu vực phía Đông đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: Thu về trạm xử lý nước thải SH3 (xã Đình Xá) - công suất  $Q1 = 2.400m^3/ngđ$ ,  $Q2 = 5.000m^3/ngày$  (theo quy hoạch).

6.6.2. Thu gom chất thải rắn: Chất thải rắn trên toàn địa bàn xã khi tập trung tại điểm trung chuyển phải được đưa đến nơi xử lý theo quy định.

6.7. Quy hoạch nghĩa trang nhân dân:

- Theo đồ án quy hoạch chung nghĩa trang trên địa bàn xã gồm 02 vị trí.

+ Dự án mở rộng nghĩa trang phía Tây đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình có diện tích 1,77ha.

+ Dự án mở rộng nghĩa trang phía Đông Bắc xã có diện tích 1,83ha.

- Từng bước đóng cửa các nghĩa trang phân tán, gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo theo tiêu chuẩn.

## 7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Liêm Tiết góp phần hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I của thành phố, trong thời gian tới cần tập trung ưu tiên dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trước, thứ tự ưu tiên như sau:

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ xây dựng nông thôn.

- Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính, công an.

- Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Xây mới nhà văn hóa xã và trung tâm thể thao xã.

- Xây dựng chợ trung tâm xã.
- Trùng tu các công trình tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn xã.
- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các Khu đô thị trên địa bàn xã Liêm Tiết; Khu vực phát triển đô thị xã Liêm Tiết.

### **8. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:**

- Việc quản lý thực hiện quy hoạch chung được quy định cụ thể trong “*Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý*” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước; Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Giao phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với UBND xã Liêm Tiết tổ chức công bố công khai nội dung Quy hoạch chung xã Liêm Tiết cho các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân biết, thực hiện; Chịu trách nhiệm về công tác quản lý và thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND - UBND thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Liêm Tiết và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: XD, KHĐT, TC, TN&MT, CT, NN&PTNT (để b/c);
- TT Thành ủy (để b/c);
- Lãnh đạo UBND Thành phố;
- Các phòng, ban của Thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Cao Liêm**